



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

# CÔNG BÁO

*Tỉnh Bến Tre*

Số 07

Ngày 14 tháng 4 năm 2020

## MỤC LỤC

Trang

### VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

#### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- |            |  |    |
|------------|--|----|
| 08-04-2020 | Quyết định số 12/2020/QĐ-UBND ban hành Quy định mức chi trả nhuận bút, thù lao đối với tác phẩm được đăng tải trên Cổng, Trang thông tin điện tử các cấp; Bản tin của các cơ quan Đảng, Nhà nước, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp và các tác phẩm được phát trên Đài Truyền thanh cấp huyện, Đài Truyền thanh cấp xã trên địa bàn tỉnh Bến Tre. | 2  |
| 09-04-2020 | Quyết định số 13/2020/QĐ-UBND về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.   | 9  |
| 14-04-2020 | Quyết định số 14/2020/QĐ-UBND về việc bãi bỏ Quyết định số 17/2013/QĐ-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Bến Tre.  | 11 |

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 12/2020/QĐ-UBND

Bến Tre, ngày 08 tháng 4 năm 2020

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định mức chi trả nhuận bút, thù lao đối với tác phẩm được đăng tải trên Cổng, Trang thông tin điện tử các cấp; Bản tin của các cơ quan Đảng, Nhà nước, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị-xã hội các cấp và các tác phẩm được phát trên Đài Truyền thanh cấp huyện, Đài Truyền thanh cấp xã trên địa bàn tỉnh Bến Tre**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

*Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Báo chí ngày 05 tháng 4 năm 2016;*

*Căn cứ Nghị định số 18/2014/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2014 của Chính phủ quy định về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản;*

*Căn cứ Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2011 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước;*

*Theo đề nghị của Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 640/TTr-STTTT ngày 01 tháng 4 năm 2020.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định mức chi trả nhuận bút, thù lao đối với tác phẩm được đăng tải trên Cổng, Trang thông tin điện tử các cấp; Bản tin của các cơ quan Đảng, Nhà nước, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị-xã hội các cấp và các tác phẩm được phát trên Đài Truyền thanh cấp huyện, Đài Truyền thanh cấp xã trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

### **Điều 2. Điều khoản thi hành**

1. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng cơ quan, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 18 tháng 4 năm 2020./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Cao Văn Trọng**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **QUY ĐỊNH**

**Mức chi trả nhuận bút, thù lao đối với tác phẩm được đăng tải trên Cổng, Trang thông tin điện tử các cấp; Bản tin của các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp và các tác phẩm được phát trên Đài Truyền thanh cấp huyện, Đài Truyền thanh cấp xã trên địa bàn tỉnh Bến Tre**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 12/2020/QĐ-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)*

## **Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Quy định này quy định mức chi nhuận bút, thù lao cho các tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả, người tham gia thực hiện các công việc liên quan đối với các tác phẩm được đăng tải trên Cổng, Trang thông tin điện tử các cấp; Bản tin của các cơ quan Đảng, Nhà nước, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp và các tác phẩm được phát trên Đài Truyền thanh các huyện, thành phố (sau đây gọi chung là Đài Truyền thanh cấp huyện), Đài Truyền thanh các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là Đài Truyền thanh cấp xã).

2. Quy định mức chi nhuận bút, thù lao cho tác giả, tác phẩm theo Quy định này không áp dụng cho hai cơ quan Báo Đồng Khởi, Đài Phát thanh và Truyền hình Bến Tre.

### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Tác giả hoặc chủ sở hữu tác phẩm (sau đây gọi chung là tác giả) có tác phẩm được sử dụng trên Cổng, Trang thông tin điện tử các cấp; Bản tin của các cơ quan Đảng, Nhà nước, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp và được phát trên Đài Truyền thanh cấp huyện, Đài Truyền thanh cấp xã.

2. Người biên tập, kiểm duyệt tin, bài, hình ảnh và những người trực tiếp tham gia thực hiện các công việc liên quan đến tác phẩm được sử dụng trên Cổng, Trang thông tin điện tử; Bản tin và Đài Truyền thanh cấp huyện, Đài truyền thanh cấp xã.

### **Điều 3. Giải thích từ ngữ**

Tác phẩm là thuật ngữ dùng chung để nói đến các thể loại thông tin được đăng tải trên Cổng, Trang thông tin điện tử các cấp; Bản tin của các cơ quan Đảng, Nhà nước, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp và được phát trên Đài Truyền thanh cấp huyện, Đài Truyền thanh cấp xã, bao gồm: bài viết, tin viết, tin tổng hợp, bài tổng hợp, bài phân tích, bài nghiên cứu, bài phỏng vấn, chính luận, phóng sự, tin biên tập lại, trả lời bạn đọc, tin bài dịch ngược, tin bài dịch

xuôi, tranh ảnh minh họa, đoạn phim số, banner, logo, media; câu chuyện truyền thanh; chương trình phát thanh trực tiếp.

#### **Điều 4. Cách tính nhuận bút, thù lao**

1. Giá trị một đơn vị hệ số nhuận bút, thù lao bằng 10% mức tiền lương cơ sở áp dụng cho cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang (sau đây gọi chung là mức tiền lương cơ sở).

2. Nhuận bút được tính như sau:

N nhuận bút = Mức hệ số nhuận bút x Giá trị một đơn vị hệ số nhuận bút.

3. Thù lao được tính như sau:

Thù lao = Mức hệ số nhuận bút x Giá trị một đơn vị hệ số nhuận bút.

#### **Điều 5. Nguồn chi trả nhuận bút**

Nguồn kinh phí chi trả nhuận bút và thù lao lấy từ nguồn kinh phí chi không thường xuyên của cơ quan đơn vị và nguồn thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Các cơ quan có liên quan căn cứ vào chức năng nhiệm vụ được giao hàng năm lập dự toán chi quỹ nhuận bút, thù lao gửi cơ quan tài chính cùng cấp để trình cấp có thẩm quyền giao dự toán chi nhuận bút, thù lao của đơn vị.

## **Chương II**

### **QUY ĐỊNH CHI TRẢ NHUẬN BÚT, THÙ LAO ĐỐI VỚI CÔNG, TRANG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ VÀ BẢN TIN**

**Điều 6. Đối tượng hưởng nhuận bút, thù lao đối với tác phẩm trên công, trang thông tin điện tử, bản tin**

1. Đối tượng hưởng nhuận bút

Tác giả hoặc chủ sở hữu quyền tác giả có tác phẩm được ban biên tập công, trang thông tin, bản tin sử dụng.

2. Đối tượng hưởng thù lao

a) Lãnh đạo Ban biên tập, các thành viên và những người tham gia thực hiện các công việc có liên quan đến tác phẩm trên công, trang thông tin điện tử, bản tin.

b) Người sưu tầm tài liệu, cung cấp thông tin phục vụ cho việc sáng tạo tác phẩm trên công, trang thông tin điện tử, bản tin.

**Điều 7. Nhuận bút, thù lao đối với tác phẩm trên công, trang thông tin điện tử, bản tin**

1. Nhuận bút

a) Hệ số tối đa nhuận bút cho tác phẩm trên công, trang thông tin điện tử, bản tin được quy định như sau:

STT	Thể loại	Hệ số tối đa
1	Tin, trả lời bạn đọc	2,0
2	Ảnh	1,0
3	Thiết kế Banner tuyên truyền, quảng bá các ngày lễ, các sự kiện; tranh minh họa (biểu đồ, đồ thị...)	4,0
4	Trực tuyến, Media (video/audio)	5,0
5	Bài phỏng vấn, Bài phân tích, Bài tổng hợp, Bài nghiên cứu	5,0

Tùy theo thể loại, chất lượng tác phẩm, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định mức chi hệ số nhuận bút cụ thể đối với từng tác phẩm nhưng không vượt quá Hệ số nhuận bút áp dụng trong bảng trên.

b) Những quy định khác:

- Tác giả phần lời của bản nhạc, phụ đề thể loại Media hưởng 35% nhuận bút của tác phẩm đó.

- Tác giả bản dịch từ tiếng nước ngoài, tiếng dân tộc thiểu số sang tiếng Việt hoặc ngược lại hưởng 50% nhuận bút của tác phẩm cùng thể loại tương ứng bằng tiếng Việt.

- Tác giả của tác phẩm dành cho thiếu nhi được hưởng thêm 15% nhuận bút của tác phẩm đó nhằm khuyến khích sáng tạo.

- Tác giả của tác phẩm thực hiện trong điều kiện khó khăn, nguy hiểm được hưởng thêm bằng mức nhuận bút của tác phẩm đó nhằm khuyến khích sáng tạo.

- Đối với các bài phỏng vấn, người trả lời phỏng vấn được trả nhuận bút bằng 50% mức chi trả nhuận bút của bài phỏng vấn.

2. Thù lao trả cho người sưu tầm, người cung cấp văn bản của cơ quan Đảng, nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức kinh tế và bản dịch của những văn bản đó; tin tức thời sự thuần túy đưa tin, tác phẩm văn học nghệ thuật dân gian.

a) Hệ số tối đa thù lao:

<b>TT</b>	<b>Thể loại</b>	<b>Hệ số thù lao tối đa</b>
1	Ảnh, Tin, văn bản	0,2
2	Bài phỏng vấn, chính luận, tác phẩm văn học nghệ thuật dân gian; Tin, bài dịch xuôi; Tin, bài dịch ngược	0,5
3	Bài tổng hợp	0,5
4	Trực tuyến, Media (video/audio)	0,5

b) Chi bồi dưỡng cán bộ làm công tác biên tập là cán bộ kiêm nhiệm và mức chi là 20% mức nhuận bút, thù lao người sưu tầm, cung cấp tin, bài trên công, trang thông tin điện tử, bản tin; trường hợp cán bộ thuộc Ban biên tập công, trang thông tin điện tử, bản tin là người sưu tầm, cung cấp tin, bài đăng tải trên công, trang thông tin điện tử, bản tin mà không phải là cán bộ kiêm nhiệm thì được hưởng mức thù lao theo quy định tại điểm a, khoản 2, Điều này.

c) Cơ quan chủ quản công, trang thông tin điện tử, bản tin trên cơ sở dự toán được giao có trách nhiệm cấp kinh phí cho Ban biên tập công, trang thông tin điện tử, bản tin chi trả thù lao tối đa không quá 50% tổng số nhuận bút phải trả trong năm.

d) Định mức nêu trên là định mức tối đa, tùy vào khả năng cân đối ngân sách của các cơ quan, đơn vị thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định hệ số thù lao cụ thể đối với tác phẩm nhưng không vượt quá Hệ số thù lao áp dụng trong bảng trên.

### 3. Định mức thù lao trả cho người dịch thuật

Thực hiện theo Điều 6 của Quy định mức trần thù lao công chứng, chi phí chứng thực và thù lao dịch thuật trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 07/2016/QĐ-UBND ngày 01 tháng 02 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

## **Chương III** **QUY ĐỊNH CHI TRẢ NHUẬN BÚT CHO ĐÀI TRUYỀN THANH** **CẤP HUYỆN, CẤP XÃ**

### **Điều 8. Đối tượng hưởng nhuận bút, thù lao đối với đài truyền thanh cấp huyện, cấp xã**

1. Tác giả hoặc chủ sở hữu quyền tác giả có tác phẩm được sử dụng phát trên hệ thống Đài truyền thanh cấp huyện, cấp xã.

2. Lãnh đạo, phát thanh viên, biên tập viên và kỹ thuật âm thanh được trả thù lao.

### **Điều 9. Nhuận bút, thù lao đối với tác phẩm được phát trên Đài Truyền thanh cấp huyện, cấp xã**

1. Hệ số tối đa nhuận bút, thù lao cho tác phẩm phát trên Đài truyền thanh cấp huyện

a) Nhuận bút

- Hệ số nhuận bút tối đa được áp dụng theo bảng dưới đây:

STT	Thể loại	Hệ số tối đa
1	Tin, Trả lời bạn đọc	2,0
2	Bài viết	3,0
3	Chính luận	6,0
4	Phóng sự, ký (một kỳ), bài phỏng vấn	5,0
5	Sáng tác văn học	5,0
6	Nghiên cứu, hướng dẫn khoa học giáo dục	5,0
7	Tọa đàm, giao lưu	6,0
8	Câu chuyện truyền thanh (tác phẩm đã dàn dựng hoàn chỉnh)	12
9	Chương trình phát thanh trực tiếp	12

- Những quy định khác:

+ Nhuận bút tăng thêm nhằm khuyến khích sáng tạo tác phẩm tối đa không quá 30% tổng số nhuận bút phải trả trong năm.

+ Tác phẩm phát nhiều lần trên sóng hưởng nhuận bút theo thỏa thuận trong hợp đồng.

+ Đối với thể loại cầu phát thanh và những thể loại khác chưa quy định trong Quy định này, tùy theo tính chất, quy mô, Đài truyền thanh cấp huyện quyết định mức nhuận bút, thù lao cho tác giả hoặc chủ sở hữu quyền tác giả và những người liên quan thực hiện các chương trình đó.

b) Thù lao

- Thù lao trả cho người tham gia thực hiện các công việc liên quan đến tác phẩm quy định tại Khoản 1 Điều 9 Quy định này không quá 50% mức nhuận bút của thể loại tương ứng 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 tại điểm a, khoản này.

- Tổng số thù lao tối đa không quá 50% tổng số nhuận bút phải trả trong năm.

2. Quy định về nhuận bút, thù lao đối với tác phẩm được phát trên Đài Truyền thanh cấp xã

Đài Truyền thanh cấp xã áp dụng theo mức 40% hệ số nhuận bút, thù lao Đài Truyền thanh cấp huyện.

3. Định mức nêu trên là định mức tối đa, tùy vào khả năng cân đối ngân sách, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định mức hệ số nhuận bút của tác phẩm cho phù hợp.

#### **Chương IV** **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **Điều 10. Trách nhiệm thực hiện**

1. Giao Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với Sở Tài chính và các sở, ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm theo dõi, triển khai, kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, phát sinh, các cơ quan, tổ chức phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, kịp thời sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**CHỦ TỊCH**

**Cao Văn Trọng**



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 13/2020/QĐ-UBND

*Bến Tre, ngày 09 tháng 4 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật**  
**do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Thông tư số 117/2017/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2017 của Bộ Tài chính về quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và tổ chức cai nghiện ma túy bắt buộc cộng đồng;*

*Căn cứ Thông tư số 124/2018/TT-BTC ngày 20 tháng 12 năm 2018 của Bộ Tài chính về quy định quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện;*

*Căn cứ Nghị quyết số 09/2018/NQ-HĐND ngày 06 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định nội dung chi, mức hỗ trợ cho cán bộ theo dõi, quản lý đối tượng cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng; mức đóng góp và chế độ miễn, giảm cho đối tượng tham gia cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng;*

*Căn cứ Nghị quyết số 14/2019/NQ-HĐND ngày 03 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về chế độ hỗ trợ và mức đóng góp đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng và tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn tỉnh Bến Tre;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động-Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 775/TTr-SLĐTBXH ngày 25 tháng 3 năm 2020.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Bãi bỏ Quyết định số 44/2016/QĐ-UBND ngày 14 tháng 9 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre về việc quy định kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; chế độ đối với người chưa thành niên, người tự nguyện chữa trị, cai nghiện tại Trung tâm Chữa bệnh

-Giáo dục-Lao động xã hội; chế độ đối với người sau cai nghiện ma túy và tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng trên địa bàn tỉnh Bến Tre và Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 01 tháng 3 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre về việc sửa đổi một số điều của Quyết định số 44/2016/QĐ-UBND ngày 14 tháng 9 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre.

**Điều 2. Điều khoản thi hành**

1. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Lao động -Thương binh và Xã hội; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 4 năm 2020./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Cao Văn Trọng**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 14/2020/QĐ-UBND

*Bến Tre, ngày 14 tháng 4 năm 2020*

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc bãi bỏ Quyết định số 17/2013/QĐ-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Bến Tre**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 693/TTr-SGD&ĐT ngày 14 tháng 4 năm 2020.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Bãi bỏ Quyết định số 17/2013/QĐ-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

Hoạt động dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Bến Tre thực hiện theo Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 5 năm 2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về dạy thêm, học thêm và Quyết định số 2499/QĐ-BGDĐT ngày 26 tháng 8 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố hết hiệu lực các Điều: 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13 và 14 của Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 5 năm 2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về dạy thêm, học thêm.

### **Điều 2. Điều khoản thi hành**

1. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 27 tháng 4 năm 2020./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Cao Văn Trọng**

---

---

**VĂN PHÒNG UBND TỈNH BẾN TRE XUẤT BẢN**

Địa chỉ: Số 07, Cách mạng tháng Tám, Phường 3, thành phố Bến Tre;

Điện thoại liên hệ: 0275.3822115 - 3827529; Fax: 0275.3822134;

E-mail: [congbaobentre@bentre.gov.vn](mailto:congbaobentre@bentre.gov.vn);

Website: [congbao.bentre.gov.vn](http://congbao.bentre.gov.vn)